

# MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cấp, các ngành tỉnh Điện Biên đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp công tác Tư pháp và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy thực hiện mục tiêu phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.*

Công tác chỉ đạo, điều hành được Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm triển khai thực hiện kịp thời, sát sao; UBND tỉnh đã ban hành Chương trình trọng tâm số 90/CTr-UBND ngày 12/01/2022 về công tác tư pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh với 08 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 05 giải pháp thực hiện; trên cơ sở đó, các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các cấp đã cụ thể hóa chương trình thành kế hoạch hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực địa bàn quản lý. Nhờ đó, công tác Tư pháp đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trên các lĩnh vực, cụ thể:

**Thứ nhất**, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tiếp tục được cải thiện: Trong 6 tháng đầu năm, Cấp tỉnh đã ban hành 09 văn bản QPPL (02 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 07 Quyết định của UBND tỉnh), thẩm định 30 dự thảo văn bản QPPL (tăng 11 dự thảo văn bản so với

## ❖ GIÀNG KÍA

cùng kỳ năm 2021), tham gia góp ý 57 dự thảo văn bản QPPL (tăng 29 văn bản so với cùng kỳ năm 2021) và tham gia ý kiến đối với 101 dự thảo văn bản khác; tại cấp huyện ban hành 22 Quyết định (tăng 20 văn bản so với cùng kỳ năm 2021), thẩm định 36 dự thảo văn bản QPPL (tăng 33 dự thảo văn bản so cùng kỳ năm 2021). Tại cấp tỉnh tổ chức tự kiểm tra 15 văn bản QPPL (phát hiện 03 văn bản có sai sót về căn cứ pháp lý), kiểm tra theo thẩm quyền 13 văn bản, phát hiện 02 văn bản có sai sót về nội dung, 11 văn bản sai sót về số thứ tự văn bản QPPL; UBND cấp huyện đã kiểm tra 04 văn bản, phát hiện 02 văn bản có sai sót khác; 100% văn bản sai sót đã được chỉ đạo xử lý theo quy định. Công tác rà soát văn bản QPPL tiếp tục được thực hiện theo quy định; kịp thời ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2021 (với 29 văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ và 03 văn bản hết hiệu lực 1 phần).

**Thứ hai**, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được triển khai thực hiện đồng bộ; các sở, ban, ngành, địa phương đã tích cực, chủ động triển khai tuyên truyền, phổ

biến các Luật, Pháp lệnh mới ban hành, pháp luật về phòng, chống dịch Covid-19, quy định pháp luật về thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng, dự thảo các chính sách pháp luật mới đến công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, người lao động và nhân dân. Toàn tỉnh đã tổ chức 5.477 cuộc/đợt phổ biến pháp luật trực tiếp cho 266.419 lượt người tham dự; phát hành miễn phí 35.657 bản tài liệu PBGDPL, trong đó có 400 tài liệu đăng tải trên Internet. Đặc biệt, các cấp trên địa bàn tỉnh đã ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, địa phương. Trong công tác hòa giải ở cơ sở, toàn tỉnh đã tiếp nhận 645 vụ việc hòa giải (*tăng 27 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021*); hòa giải thành 472 vụ việc đạt 76,12% (*tăng 53 vụ so với cùng kỳ năm 2021*), hòa giải không thành 148 vụ việc, đang giải quyết 25 vụ việc. Trên địa bàn tỉnh có 119/129 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (chiếm tỷ lệ 92,25%).

**Thứ ba,** Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện đảm bảo theo quy định; các cấp, các ngành đã triển khai đầy đủ kịp thời các hoạt động nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) năm 2022 góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

**Thứ tư,** Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước được thực hiện thường xuyên; trọng tâm là đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Toàn tỉnh thực hiện đăng ký nuôi con nuôi cho 19 trường hợp. Sở Tư pháp đã tiếp nhận 894 hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp (LLTP), trong đó, tổng số phiếu LLTP đã cấp là 894 (100% cấp đúng và trước hạn); tiếp nhận 2.930 thông tin, đã lập và cập nhật bổ sung 2.792 thông tin; phối hợp với Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thực hiện đồng bộ hóa thông tin LLTP trên hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về LLTP, đã cập nhật 5.187 bản LLTP điện tử và gần 18.000 thông tin phiếu bổ sung điện tử;...

**Thứ năm,** Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện đảm bảo theo quy định; số vụ việc trong các lĩnh vực hoạt động luật sư, công chứng, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý, thừa phát lại đều tăng so với cùng kỳ năm 2021 góp phần đẩy mạnh cải cách Tư pháp trên địa bàn tỉnh.

**Thứ sáu,** Công tác xây dựng ngành, đào tạo bồi dưỡng, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng được chú trọng thực hiện góp phần xây dựng ngành Tư pháp

trong sạch, vững mạnh. Hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật, trao đổi, hội đàm làm việc với các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Lào trong lĩnh vực tư pháp, pháp luật tiếp tục có những bước tiến mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số hoạt động quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở cơ sở có mặt hiệu quả chưa cao; đội ngũ công chức của ngành Tư pháp, pháp chế của các sở, ngành còn thiếu về số lượng; chất lượng có mặt còn chưa đáp ứng được so với yêu cầu thực tiễn và thiếu tính ổn định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong một số lĩnh vực, nhất là thực hiện các thủ tục hành chính liên thông trên phần mềm cơ sở dữ liệu dân cư với một số ngành triển khai còn chậm, chưa thống nhất, gây vướng mắc bất cập cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Để khắc phục những hạn chế, triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2022 trong 6 tháng cuối năm, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh cần tiếp tục triển khai thực hiện tốt một số giải pháp sau:

**Một là**, chủ động, bám sát Chương trình, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; thực hiện bảo đảm tiến độ, hiệu quả các chương trình, kế hoạch theo Chương trình trọng tâm công tác tư pháp, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp phục hồi phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

**Hai là**, tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành, các cấp, phản ánh từ cơ sở; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp.

**Ba là**, Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Ngành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương công tác; đổi mới lề lối làm việc; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hiện tốt chế độ, chính sách; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức Ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh; quan tâm kiện toàn và nâng cao năng lực công chức phụ trách công tác pháp chế tại các sở, ngành.

**Bốn là**, nâng cao chất lượng công tác báo cáo, thống kê, thanh tra, kiểm tra, ứng dụng công nghệ thông tin; phát huy hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời động viên, khuyến khích cán bộ, công chức ngành Tư pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Năm là**, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện tốt công tác chuyển đổi số; tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công việc trong các lĩnh vực chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý công việc trên môi trường mạng./.

## KẾT QUẢ ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 TẠI SỞ TƯ PHÁP

❖ ĐINH HUỆ - Văn Phòng Sở



Công dân đến kê khai nộp hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp trên cổng dịch vụ công tỉnh Điện Biên tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp.

**Trong 6 tháng đầu năm 2022, công tác cải cách hành chính được Cấp ủy, lãnh đạo Sở chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo đúng quy định pháp luật và đã đạt được một số kết quả đáng chú ý.**

**Thứ nhất, công tác cải cách thể chế:** Chất lượng công tác xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) ngày càng được cải thiện, công tác thẩm định VBQPPL ngày càng đi vào chiều sâu (trong năm, Sở được giao xây dựng 04 VBQPPL, đến nay đã hoàn thiện trình UBND 03 dự thảo VBQPPL). Việc triển khai công tác quản lý theo dõi thi hành pháp luật đã triển

khai đồng bộ, hiệu quả.

**Thứ hai, công tác tuyên truyền:** Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền với các nội dung cụ thể trong từng lĩnh vực dưới 03 hình thức, cụ thể:

- Hình thức trực tiếp tại cơ sở: Trung tâm TGPL đã tổ chức 02 đợt truyền thông tại cơ sở về TGPL tại 08 xã thuộc huyện Nậm Pồ và huyện Mường Ảng. Qua các buổi truyền thông thu hút 1.183 lượt người tham dự và phát miễn phí các 3.200 tờ gấp pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người dân (người khuyết tật, người được trợ giúp pháp lý).

- Hình thức ban hành văn bản triển khai: Hàng Quý, Sở đã ban hành đề cương phổ biến, giáo dục pháp luật để hướng dẫn, cụ

thể nội dung tuyên truyền cho Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật các cấp trên địa bàn tỉnh. Ban hành văn bản triển khai, tăng cường tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng tới các cơ quan trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trong thực tiễn; biên soạn và phát hành 03 đề cương (Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tố tụng hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê) giới thiệu văn bản pháp luật mới đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở; phát hành 01 số ấn phẩm Bản tin Tư pháp Điện Biên với tổng số 250 cuốn đề cấp phát cho các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Tủ sách pháp luật cấp xã.

- Hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Ngày 17/5/2022 Sở Tư pháp đã thực hiện phóng sự ngắn trao đổi về công tác chuyên đổi số của đơn vị và của ngành tại địa phương trên đài truyền hình của tỉnh Điện Biên <https://dienbien.tv.vn/truyen-hinh/thoi-su/202205/thoi-su-ngay-17-5-2022-5776983/>. Đội ngũ công chức, viên chức Sở tích cực tham gia viết tin bài giới thiệu văn bản pháp luật, tuyên truyền các nội dung pháp luật quy định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở để phục vụ người dân. 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết được đăng tải kịp thời, đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Sở; đồng thời thực hiện liên kết đến Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo theo quy định.

**Thứ ba, công tác cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số:**

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trong 6 tháng đầu năm: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận 1.221 hồ sơ; tổng số hồ sơ đã giải quyết 1.196 hồ sơ (100% hồ sơ giải quyết trước hạn 1.196 hồ sơ); tổng số hồ sơ đang giải quyết trong hạn 25 hồ sơ. Không có hồ sơ quá hạn. Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các TTHC cung cấp trực tuyến 783/1221 hồ sơ, đạt 64,1 %.

Sở đã thực hiện triển khai cài đặt, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản TD-Office tới các phòng chuyên môn, nhằm tiết kiệm tối đa về chi phí hành chính đồng thời phục vụ thuận tiện cho công tác quản lý và điều hành. Thực hiện phát hành 100% văn bản đi bằng chứng thư số trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản TD-Office. Triển khai, sử dụng Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh hiệu quả 100% hồ sơ giải quyết TTHC tại một cửa Sở được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa của tỉnh (trừ Lĩnh vực Lý lịch tư pháp thực hiện song song trên phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp). Hiện nay, Sở đã cung cấp 69/129 TTHC dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Nhìn chung, công tác cải cách hành chính của đơn vị trong thời gian qua được Cấp ủy, lãnh đạo Sở đã lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thông nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh./.

## Sở Tư pháp

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 39 NĂM  
NGÀY THÀNH LẬP NGÀNH TƯ PHÁP  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Nhân dịp kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên (25/5/1983-25/5/2022) với tinh thần “Uống nước nhớ nguồn”, để tưởng nhớ, tri ân các Anh hùng Liệt sĩ, Sở Tư pháp đã tổ chức Lễ dâng hương tưởng niệm Bác Hồ; lễ viếng nghĩa trang liệt sỹ A1, dâng hương tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ và trồng cây lưu niệm tại Đền thờ Liệt sĩ Chiến trường Điện Biên Phủ.*

❖ NGUYỄN HÒA

thuận của công chức, viên chức, người lao động trong Ngành qua các thời kỳ.

Đề tri ân, tưởng nhớ các Anh hùng liệt sỹ đã hy sinh tại chiến trường Điện Biên Phủ, sáng ngày 25/5/2022, Sở Tư pháp đã tổ chức Lễ dâng hương tưởng niệm Bác Hồ; lễ viếng nghĩa trang liệt sỹ A1, dâng hương tưởng niệm các anh hùng Liệt sỹ và trồng cây xanh lưu niệm tại Đền thờ Liệt sỹ Chiến trường Điện Biên Phủ. Tham dự buổi lễ có đồng chí Phạm Đình Quế - Bí thư Đảng ủy – Giám đốc Sở Tư pháp cùng tập thể Lãnh đạo Sở và toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp.

Hòa cùng niềm vui chung của tỉnh Điện Biên và cả nước nhân kỷ niệm chào mừng 68 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2022) cùng với sự cố gắng, nỗ lực của toàn ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên đã đạt được những thành tích đáng kể trong 39 năm qua. Những kết quả mà Ngành có được là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh, Bộ Tư pháp, sự giúp đỡ, phối kết hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; sự quyết tâm đoàn kết thống nhất cao trong toàn đảng bộ, sự đồng



*Tập thể Lãnh đạo Sở, CCVCNLĐ dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Nhà tưởng niệm Bác Hồ thuộc khu di tích Đồi E2.*



*Dâng hương tưởng niệm tại Đền thờ liệt sỹ tại chiến trường Điện Biên Phủ.*

Đến dâng hương tại nhà tưởng niệm Bác Hồ thuộc khu di tích đồi E2, tập thể công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp đã bày tỏ lòng thành kính, biết ơn công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tri ân sự hy sinh anh dũng của các anh hùng liệt sỹ đã không tiếc máu xương dũng cảm chiến đấu hy sinh giành độc lập, tự do cho dân tộc, cho đất nước Việt Nam.

Sau lễ dâng hương tưởng niệm Bác Hồ, viếng nghĩa trang liệt sỹ A1 và dâng hương tưởng niệm các anh hùng Liệt sỹ tại chiến trường Điện Biên Phủ, tập thể công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp đã trồng cây lưu niệm tại Đền thờ Liệt sỹ Chiến trường Điện Biên Phủ.

Trong thời gian tới, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, toàn ngành Tư pháp Điện Biên sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình để đổi mới, nâng cao hiệu quả mọi mặt, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với công lao của các thế hệ đi trước đã vun đắp, dựng

xây, cùng với sự kỳ vọng của toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong Ngành nguyện đoàn kết một lòng, đem hết nhiệt huyết, trí tuệ, quyết tâm xây dựng ngành Tư pháp ngày một vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh đã đề ra và đạt được nhiều thành tích xuất sắc hơn nữa, xứng đáng với

niềm tin của Đảng, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn tỉnh./.



*Đồng chí Phạm Đình Quế - Bí thư Đảng bộ - Giám đốc Sở cùng tập thể CC, VC, NLD Sở Tư pháp trồng cây lưu niệm trên Đền thờ liệt sỹ tại chiến trường Điện Biên Phủ.*

## KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 VỀ PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2022-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

❖ LÙ THỊ THÚY

*Thực hiện Kế hoạch số 1216/KH-CQTTBCĐ ngày 12/5/2022 của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Đề án 06 về việc kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Từ ngày 18/5/2022 đến 10/6/2022 Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Điện Biên do đồng chí Đại tá Vũ Tiến Dũng - Phó Giám đốc Công an tỉnh Điện Biên làm trưởng Đoàn, đồng chí Nguyễn Duy Thái - Phó Trưởng phòng PC 06 làm Phó Trưởng đoàn.*

**T**ham gia Đoàn công tác còn có đồng chí Thiệu Tất Phúc - Phó Giám đốc Sở Tư pháp và lãnh đạo, công chức thuộc Phòng Hành chính tư pháp cùng các thành viên trong Tổ công tác Đề án 06 của tỉnh gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Phòng PC 06 Công an tỉnh đã tiến hành kiểm tra việc triển khai, thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các Sở, ban, ngành tỉnh, 10/10 UBND cấp huyện và 17 UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh. Làm việc với Đoàn công tác có các đồng chí lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố được kiểm tra và thành viên Ban chỉ đạo, Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 585/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Điện Biên về triển khai, thực hiện Quyết định phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 456/KH-STP ngày 14/4/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030. Trước khi kiểm tra và làm việc với Tổ công tác Đề án 06 của huyện, Đoàn công tác đã thực hiện kiểm tra tại UBND cấp xã trên địa bàn.

Lĩnh vực Tư pháp, tại 10/10 Phòng Tư pháp cấp huyện đã cử lãnh đạo phòng tham gia BCĐ và công chức tham gia Tổ giúp việc triển khai Đề án 06/CP huyện. Tại cấp xã: 129/129 xã công chức tư pháp tham gia Tổ giúp việc triển khai Đề án 06/CP theo đúng quy định. Công tác tuyên truyền đã được tập trung chỉ đạo đến các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và UBND cấp xã, đến



Nhân dân trên địa bàn về việc thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Phòng Tư pháp đã tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện tuyên truyền đến Nhân dân, phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ huyện thực hiện tuyên truyền tại các xã thuộc huyện. Làm video hướng dẫn xử lý hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) trên dịch vụ công (DVC) gửi công chức Tư pháp – Hộ tịch xã trên địa bàn huyện để thực hiện tuyên truyền, mỗi cấp xã cử 02 công chức hướng dẫn cài đặt DVC cho Nhân dân trên điện thoại để thực các TTHC trên hệ thống DVC. Tham mưu trình UBND cấp huyện ban hành văn bản chỉ đạo UBND cấp xã triển khai Đề án 06/CP, phối hợp với cơ quan Công an thực hiện cung cấp thông tin về đăng ký hộ tịch với đăng ký cư trú trên địa bàn.

Về công tác tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC thuộc 25 DVC thiết yếu tại bộ phận một cửa: Tại Phòng Tư pháp cấp huyện: Chưa phát sinh TTHC lĩnh vực thiết yếu trên dịch vụ công. Tại cấp xã, từ ngày 01/3/2022 đến ngày 10/6/2022: Đã triển khai 05/25 dịch vụ công thiết yếu, tuy nhiên, chỉ phát sinh thực hiện 03/25 trên dịch vụ công và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, cụ thể: Đăng ký khai sinh: đã tiếp nhận 4.647 hồ sơ, trong đó tiếp nhận 3.264 hồ sơ trực tuyến; đã giải quyết 4.632 hồ sơ, đang giải quyết 15 hồ sơ. Đăng ký kết hôn: đã tiếp nhận 1.469 hồ sơ, trong đó 956 hồ sơ trực tuyến; đã giải quyết 1.460 hồ sơ, đang giải quyết 09 hồ sơ. Đăng ký khai tử: đã tiếp nhận 644 hồ sơ, trong đó 116 hồ sơ trực tuyến; đã giải

quyết 643 hồ sơ, đang giải quyết 01 hồ sơ. Đối với 02 TTHC dịch vụ công liên thông: Đăng ký khai sinh - đăng ký cư trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và liên thông Đăng ký khai tử - xóa đăng ký cư trú - trợ cấp mai táng phí, chưa triển khai thực hiện do chưa đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm cơ sở dữ liệu chuyên ngành với dịch vụ công. Tại hội nghị Kết luận đánh giá kết quả kiểm tra cấp huyện nêu một số khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai như: cơ sở vật chất thiếu, việc liên thông giữa phần mềm 1 cửa với phần mềm chuyên ngành (Tư pháp, Công an, Lao động chưa triển khai). Việc cấp số định danh cá nhân trong giấy khai sinh cho trẻ em dưới 14 tuổi còn chậm, chưa kịp thời, ảnh hưởng đến việc trả TTHC cho Người dân trong việc đăng ký khai sinh. Biên chế tại cấp xã: Bố trí 01 công chức chưa đúng quy định.

Kết luận kiểm tra, Đại tá Vũ Tiến Dũng - Phó Giám đốc Công an tỉnh Điện Biên - Trưởng đoàn kiểm tra đã ghi nhận và đánh giá cao kết quả công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Đề án 06 tại cấp huyện, cấp xã. Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả đảm bảo các nội dung của Đề án trong thời gian tới, đồng chí đã đề nghị UBND cấp huyện thực hiện: Rà soát lại hệ thống văn bản đã ban hành về triển khai, thực hiện Đề án 06 từ cấp huyện đến xã; bổ sung kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cấp huyện, xã đảm bảo đúng thành phần để nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, bám sát chức năng nhiệm vụ. Phân công phụ trách địa bàn cho các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác, gắn trách nhiệm thực hiện để nâng cao chất lượng hiệu quả. Nắm chắc

và từng bước thay đổi tư duy, nhận thức về Đề án 06; việc triển khai, thực hiện phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tránh tư tưởng giao phó cho lực lượng Công an. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân về tiện ích, lợi ích của Đề án 06, căn cước công dân (CCCD), định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, tuyên truyền cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện trước, lấy địa bàn trung tâm, dân trí cao làm trước, sau đó nhân rộng các địa bàn. Rà soát, đánh giá đúng thực trạng về trang thiết bị, đường truyền, nguồn nhân

lực; cân đối nguồn ngân sách địa phương để kịp thời mua sắm bổ sung, sửa chữa, nâng cấp, trang thiết bị, máy tính, đường truyền đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện DVC trực tuyến, thực hiện các giải pháp làm sạch dữ liệu dân cư, thu nhận hồ sơ cấp CCCD, cấp định danh điện tử, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Thành lập Đoàn kiểm tra cấp huyện tiến hành kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06 tại các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã để đánh giá khách quan việc triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định./.

# TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN NÂNG CAO NHẬN THỨC ĐỀ ÁN 06 VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN MƯỜNG ẢNG NĂM 2022

*Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án số 06), UBND Thị trấn Mường Ảng đã ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND Thị trấn Mường Ảng về việc tuyên truyền nâng cao nhận thức Đề án 06 và chuyển đổi số trên địa bàn Thị trấn Mường Ảng năm 2022.*

## ❖ QUÀNG THỊ THẨM

**Đ**ể triển khai có hiệu quả Đề án, ngày 08/6/2022 tổ công tác Đề án 06, UBND Thị trấn Mường Ảng phối hợp với Công an huyện tổ chức Hội nghị tuyên truyền tới toàn thể nhân dân tại Tổ dân phố 3 và Tổ dân phố 7 trên địa bàn của thị trấn Mường Ảng.

Với mục đích đưa công tác tuyên truyền Đề án 06 đi vào chiều sâu, có nề nếp, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với nhiệm vụ chuyển đổi số; mỗi người dân được truyền đạt nội dung và vai trò “cầu nối” của tổ công tác triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh



*Tuyên truyền  
tại nhà văn  
hóa Tổ dân  
phố 7 thị trấn  
Mường Ảng.*

và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Chính phủ.

dịch vụ công về các tiện ích của Đề án 06, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân để triển khai đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn thị trấn./.

Tuyên truyền cho người dân hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện Đề án, ý thức được quyền lợi và trách nhiệm của công dân khi được thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký, tra cứu tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên điện thoại di động của cá nhân và cụ thể hóa cho người dân sử dụng

*Tổ công nghệ thị trấn Mường Ảng hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến.*



# CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN NẬM PỒ ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

❖ ĐỖ THÀNH TRUNG - Chi cục THADS huyện Nậm Pồ

*Thực hiện Kế hoạch của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật (HĐPBGDPL) tỉnh, năm 2022 HĐPBGDPL huyện đã tham mưu cho UBND huyện Nậm Pồ ban hành Kế hoạch số 598/KH-HĐPH bám sát nội dung, yêu cầu về công tác PBGDPL gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của huyện trong năm 2022. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ đã bám sát nội dung chỉ đạo của huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự (THADS), từ đó góp phần quan trọng đưa pháp luật vào cuộc sống, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, thực thi pháp luật nói chung và pháp luật về THADS trên địa bàn huyện.*

Với yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật huyện, theo đó các cơ quan, đơn vị và các xã trên địa bàn huyện, căn cứ vào tình hình thực tiễn của ngành, lĩnh vực, địa phương cần xác định nội dung tuyên truyền, PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm để tổ chức thực hiện như: Các văn bản pháp luật mới được sửa đổi hoặc ban hành năm 2021 và 2022; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tội phạm, ma túy, dịch bệnh, thiên tai; đào tạo nghề, lao động việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an

toàn giao thông đường bộ; dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật mới có tác động ảnh hưởng lớn đến người dân, doanh nghiệp và xã hội; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên; các Hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia ký kết có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Các lĩnh vực pháp luật trọng tâm gắn với đặc thù của huyện cần tập trung tuyên truyền trong năm 2022: Các văn bản, quy định, chính sách có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực nông, lâm nghiệp như phát triển một số mô hình sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển cây mắc ca; công tác giao đất, giao rừng theo Kế hoạch số 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; công tác quản lý

sử dụng đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Một số chính sách về dân tộc, tôn giáo; cải cách hành chính; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; hòa giải cơ sở bằng nhiều hình thức kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền.

Là khâu cuối của quá trình tố tụng, thi hành án dân sự (THADS) cũng là khâu đảm bảo cho “công lý phải được thực thi”. Do công tác tuyên truyền pháp luật về thi hành án dân sự được lãnh đạo Chi cục THADS huyện thường xuyên quan tâm thực hiện bằng nhiều giải pháp. Công tác PBGDPL về THADS là hoạt động quan trọng, là cầu nối đưa pháp luật vào cuộc sống, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, thực thi pháp luật nói chung và pháp luật về THADS. Trong năm 2022 với vai trò là thành viên Hội đồng PBGDPL huyện, Chi cục THADS huyện đã quan tâm, thường xuyên phối hợp với các tổ hòa giải cơ sở các xã trong huyện Nậm Pồ tổ chức tuyên truyền pháp luật, nhất là đến người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền và nghĩa vụ liên quan để họ tự nguyện thi hành án, giảm thiểu áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS. Trong hoạt động tiếp công dân, trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân trong công tác THADS, cơ quan THADS huyện đã chú trọng tuyên truyền các quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan theo bản án, quyết định của Tòa án; giải thích, làm rõ từng nội dung yêu cầu, kiến nghị. Ngoài

ra, thông qua việc tiếp nhận yêu cầu thi hành án tại đơn vị, cơ quan THADS huyện đã phổ biến, tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ về THADS của các bên, tạo sự đồng thuận để tự nguyện thực hiện bản án, quyết định của Tòa án hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Nậm Nhừ 3 là bản vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn của xã Nậm Nhừ, bản nằm cách trung tâm xã khoảng 06 km, giao thông đi lại khó khăn, nhân dân sống không tập trung, thời tiết khí hậu khắc nghiệt, địa hình có độ dốc lớn. Bản có diện tích 12,85 km<sup>2</sup>, dân số 133 hộ = 781 nhân khẩu, số hộ nghèo 103, số hộ cận nghèo 14 hộ, 100% là người dân tộc Mông. Sản xuất chủ yếu của nhân dân là tự cung tự cấp, dựa vào tự nhiên trong đó sản xuất chính là diện tích trên nương gồm trồng ngô, lúa nương, nhìn chung năng suất đạt thấp và chỉ đủ phục vụ cuộc sống hàng ngày. Chi cục THADS huyện đã phối hợp cùng với Hạt kiểm lâm tổ chức buổi tuyên truyền pháp luật đến 50 hộ gia đình trong bản về Chỉ thị số 14-CT/HU ngày 15/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Nậm Pồ về tăng cường các biện pháp cấp bách trong công tác bảo vệ và phát triển rừng; Luật Lâm nghiệp năm 2017, trách nhiệm bảo vệ rừng, quyền và nghĩa vụ của chủ rừng, của hộ gia đình, cá nhân; về công tác phòng cháy chữa cháy và quản lý sản xuất nương rẫy, trách nhiệm của chủ hộ gia đình sinh sống, hoạt động ở trong rừng, ven rừng, chính sách của người tham gia chữa cháy rừng, các thủ tục xin quy hoạch vùng sản

xuất nương rẫy, hướng dẫn kỹ thuật đốt rẫy; về thủ tục khai thác, hồ sơ lâm sản trong lưu thông; tóm tắt các hành vi bị cấm và mức xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Nhằm giúp cho người dân hiểu biết, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của rừng. Đồng thời, góp phần giảm thiểu tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác rừng trái phép. Kết hợp với buổi tuyên truyền pháp luật Tổ dân vận đã trao 05 phần quà của Huyện ủy Nậm Pồ cho các cá nhân là người có uy tín trong bản; thông qua kết nối với em Trần Hữu Hiếu (nhóm thiện nguyện Hà Nội) tổ đã trao tặng 50 suất quà (trị giá khoảng 07 triệu đồng) gồm mì tôm, bún khô, bánh kẹo, dép cho bà con nhân dân trong bản.

Với tinh thần mỗi chấp hành viên, công chức là một tuyên truyền viên, lãnh đạo Chi cục đã chỉ đạo từng công chức trong quá trình tổ chức thi hành án tại cơ sở phối hợp với các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương tuyên truyền pháp luật về THADS, nhất là những vụ việc có tính chất nổi cộm, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Thông qua từng vụ việc cụ thể, đã phối hợp giáo dục, thuyết phục để người được thi hành án, phải thi hành án, có quyền và nghĩa vụ liên quan tự nguyện chấp hành bản án, quyết định của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về THADS. Để tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng công tác THADS, giải pháp quan trọng là đẩy mạnh PBGDPL nhằm tạo đồng thuận, tự giác chấp hành các quyết định, bản án của Tòa án, cũng như xử lý nghiêm các trường hợp chậm thực hiện thi hành án, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật./.

## HUYỆN MƯỜNG CHÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, TR

*Trong quý II năm 2022, Phòng Tư pháp phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ huyện Mường Chà tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về pháp luật cho hội viên phụ nữ tại các xã Huổi Mí, Nậm Nền, Mường Mươn, Na Sang, Hira Ngài với 150 hội viên phụ nữ tham dự.*



Đồng chí Lê Thị...  
làm báo cáo v



Hội nghị tập huấn công tác hòa giải ở cơ sở v

# HỘI CHÀ TỔ CHỨC TẬP HUẤN CÔNG TÁC TRIỂN KHAI VĂN BẢN PHÁP LUẬT QUÝ II NĂM 2022

❖ LÊ THỊ TUYẾT

- Phòng Tư pháp huyện Mường Chà



Tuyết – Trưởng phòng Tư pháp huyện Mường Chà  
thuyết trình tại buổi truyền thông tại xã Mường Mươn.



à triển khai văn bản pháp luật tại xã Huổi Mí

Phòng Tư pháp và Hội liên hiệp phụ nữ huyện đã phối hợp với UBND các xã Huổi Mí tổ chức hội nghị tập huấn công tác hòa giải ở cơ sở, triển khai văn bản pháp luật cho các tuyên truyền viên, hòa giải viên cơ sở với các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày của người dân. Hội nghị tập huấn đã cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản như: Tập huấn công tác hòa giải ở cơ sở; Giới thiệu Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; Giới thiệu quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hành chính tư pháp, Hôn nhân và gia đình.

Thông qua Hội nghị tập huấn đã nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân đồng bào dân tộc vùng cao và kỹ năng nghiệp vụ quản lý nhà nước về Hòa giải ở cơ sở và nghiệp vụ Hòa giải ở cơ sở cho tuyên truyền viên, hòa giải viên các tổ hòa giải trên địa bàn các xã. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức để người dân “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của mình từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương/.

# TỔNG HỢP ĐIỂM MỚI 06 LUẬT CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/01/2022

❖ PBGDPL

(Sưu tầm nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/>)

Sau đây là những điểm mới nổi bật của 06 Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2022:

## 1. Điểm mới của Luật Bảo vệ môi trường 2020

Luật Bảo vệ môi trường 2020 thay thế Luật Bảo vệ môi trường 2014 với một số điểm mới nổi bật sau đây:

- Không phân loại rác thải có thể từ chối thu gom (khoản 2 Điều 77).

Cụ thể, cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phân loại, không sử dụng bao bì đúng quy định.

(Trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì của chất thải rắn sinh hoạt khác theo điểm c khoản 1 Điều 75).

- Tính giá thu gom rác sinh hoạt theo khối lượng/thể tích (khoản 1 Điều 79).

Theo đó, một trong những căn cứ để tính toán giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân là dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại.

- Bổ sung đối tượng phải đánh giá sơ bộ tác động môi trường (Điều 29)

Cụ thể, đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường là dự án đầu tư nhóm I.

Trong đó, dự án đầu tư nhóm I là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao được quy định tại khoản 3 Điều 28.

- Quy định về Giấy phép bảo vệ môi trường

Theo Luật mới, nội dung về Giấy phép môi trường được quy định từ Điều 39 đến Điều 49. Cụ thể, có 03 nhóm quy định thuộc đối tượng phải có Giấy phép môi trường.

Ngoài ra, còn các vấn đề về: nội dung giấy phép môi trường; thẩm quyền cấp giấy phép; căn cứ và thời điểm cấp giấy phép; hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép; cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi giấy phép môi trường; quyền, nghĩa vụ của chủ dự án được cấp giấy phép môi trường; trách nhiệm của các cơ quan cấp giấy phép môi trường...



**2. Điểm mới của Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020**

So với Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 thì Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020 có một số điểm mới nổi bật như sau:

- Sửa đổi nguyên tắc xử phạt hành chính (khoản 2 Điều 1)

Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng.

(Luật năm 2012 vừa quy định nguyên tắc một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm (Điều 3) vừa quy định vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng (Điều 10)).

- Tăng mức phạt tiền tối đa của 10 lĩnh vực như giao thông đường bộ, thủy lợi, kinh doanh bất động sản, báo chí,... được quy định cụ thể tại khoản 10 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020 (sửa đổi Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012), đơn cử như:

+ Lĩnh vực giao thông đường bộ: mức phạt tối đa 75.000.000 đồng. (Trước đây là 40.000.000 đồng)

+ Lĩnh vực báo chí: mức phạt tối đa 250.000.000 đồng. (Trước đây là 100.000.000 đồng)

- Bổ sung thêm nhiều chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính như: Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Cảnh tranh quốc gia, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh quốc gia, Thủ trưởng cơ quan thi

hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng.

- Bổ sung nhiều lĩnh vực được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính tại Điều 64 như: phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy, phòng, chống tác hại của rượu, bia và lĩnh vực khác do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

(Trước đây chỉ áp dụng với lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường).

- Thay đổi đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn và biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng tại Điều 90, 92 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, đơn cử như:

+ Biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn: Bãi bỏ đối tượng là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định.

+ Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng: Bổ sung đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý quy định tại Bộ luật Hình sự.

**3. Điểm mới của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 2020**

Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 2020 có một số quy định mới nổi bật sau đây:

- Nghiêm cấm thu tiền môi giới của người lao động (khoản 8 Điều 7).

(Trước đây, Điều 20 Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 2006 vẫn cho phép doanh nghiệp thu tiền môi giới của người lao động)

- Khi về nước phải thông báo với cơ quan đăng ký cư trú nơi trước khi đi làm việc ở nước ngoài hoặc nơi ở mới sau khi về nước theo quy định của Luật Cư trú trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhập cảnh (điểm g, khoản 2 Điều 6).

- Cho phép các bên thỏa thuận bằng văn bản về việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (Điều 5).

(Luật năm 2006, tại Điều 5 chỉ cho phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài thông qua hợp đồng).

- Không phải đóng bảo hiểm xã hội hoặc thuê thu nhập cá nhân hai lần ở Việt Nam và ở nước tiếp nhận lao động nếu Việt Nam và nước đó đã ký hiệp định về bảo hiểm xã hội hoặc hiệp định tránh đánh thuế hai lần (điểm g khoản 1 Điều 6).

#### **4. Điểm mới của Luật Biên phòng Việt Nam 2020**

Thay thế Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng 1997, Luật Biên phòng Việt Nam 2020 có một số quy định mới nổi bật sau đây:

- Bổ sung chính sách Nhà nước về biên phòng

Điều 3 Luật Biên phòng Việt Nam đưa ra 07 chính sách của Nhà nước về biên phòng, trong đó bổ sung chính sách đặc thù phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đối ngoại ở khu vực biên giới.

Ngoài ra, Luật cũng bổ sung nội dung “Khuyến khích, tạo điều kiện về cơ quan, tổ chức, cá nhân ủng hộ vật chất, tài chính, tinh thần cho thực hiện nhiệm vụ biên phòng trên nguyên tắc tự nguyện, không trái với pháp luật Việt Nam và phù hợp với luật pháp quốc tế”. Việc bổ sung này nhằm đảm bảo phù hợp với chính sách của Nhà

nước về quốc phòng quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật Quốc phòng.

- Về nhiệm vụ biên phòng và nguyên tắc thực thi (Điều 4, 5)

Hiện nay, hoạt động trên biên giới, khu vực biên giới, cửa khẩu có nhiều chủ thể thuộc nhiều bộ, ngành Trung ương như chính quyền địa phương, Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Cảnh vụ, Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm dịch, Kiểm ngư, Quản lý thị trường... tham gia vào xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và khu vực biên giới.

Bởi nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan này đang được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành nên Luật Biên phòng Việt Nam chỉ quy định các nhiệm vụ chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực thi nhiệm vụ biên phòng mà không quy định cụ thể cho từng lực lượng.

- Bổ sung các trường hợp hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động ở vành đai biên giới, khu vực biên giới, qua lại biên giới tại cửa khẩu, lối mở biên giới đất liền như: xung đột vũ trang; xảy ra khủng bố; bắt cóc con tin; khi có đề nghị hoặc thông báo của Chính phủ, chính quyền địa phương hoặc lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của nước có chung đường biên giới về việc hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới (khoản 1 Điều 11).

- Bổ sung chính sách được ưu tiên giao đất ở khi có nhu cầu đối với Bộ đội biên phòng khi đáp ứng đủ điều kiện:

+ Có thời gian từ 05 năm trở lên;

+ Có nhu cầu chuyển gia đình đến định cư ổn định cuộc sống lâu dài ở khu vực biên giới, hải đảo.

**5. Điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê 2021**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê 2021 có những mới sau đây:

- Thay thế Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê 2015 bằng Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê sửa đổi 2021.

- Phụ lục Danh mục mới có 21 nhóm với 230 chỉ tiêu và một số nội dung được bổ sung như:

+ Nhóm 01 (đất đai, dân số) được bổ sung chỉ tiêu: Số vụ ly hôn và tuổi ly hôn trung bình; Tỷ lệ đô thị hóa.

+ Nhóm 02 (Lao động, việc làm và bình đẳng giới) được bổ sung chỉ tiêu: Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức; Tỷ lệ người từ 05-17 tuổi tham gia lao động.

**6. Điểm mới của Luật Phòng, chống ma túy 2021**

Một số điểm mới của Luật Phòng, chống ma túy 2021 bao gồm:

- 04 trường hợp phải đi cai nghiện ma túy bắt buộc:

+ Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;

+ Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị do vi phạm

quy định về điều trị nghiện;

+ Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện.

(Luật phòng, chống ma túy 2000 quy định người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại cấp xã mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định phải được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

- Ban hành quy định về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

Trong đó, nội dung quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm:

+ Tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy để họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể;

+ Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội.

- 04 đối tượng phải thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy

+ Người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Người mà cơ quan, người có thẩm quyền có căn cứ cho rằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý;

+ Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đang cai nghiện ma túy; đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy./.

## ĐIỆN BIÊN

## PHÂN CẤP ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE ĐẾN CẤP XÃ

*Ngày 06/4/2022 Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 15/2022/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số Thông tư, trong đó có sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2020/TT-BCA quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, theo đó Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành quy định cho phép người dân có thể làm đăng ký, cấp biển số xe tại Công an xã từ ngày 21/5/2022.*

Căn cứ theo Thông tư 15/2022/TT-BCA, Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 1232/QĐ-CAT-PC08, ngày 12/5/2022 quy định về việc phân cấp công tác đăng ký xe ô tô, mô tô trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Căn cứ theo quy định của Thông tư và điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng, công nghệ thông tin tại địa phương, ngoài việc phân cấp cơ quan đăng ký xe là Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh; Công an các huyện, thị xã thực hiện thì các xã sau đây cũng được phân cấp thực hiện, cụ thể: Công an các xã: Thanh An, Thanh Hưng, Thanh Chấn, Thanh Yên, Thanh Luông, Pom Lót, Sam Mứm, Na Tông, Noong Hẹt, Noong Luống thuộc huyện Điện Biên; Keo

❖ PHẠM NGÂN  
- Phòng Tư pháp Nậm Pồ

Lôm, Phì Nhừ, Phình Giàng, Pú Hồng, Pu Nhi, Xa Dung huyện Điện Biên Đông; Ảng Cang, Ảng Tở, Búng Lao, Xuân Lao xã Mường Ảng; Ta Ma, Quài Cang, Quài Nưa, Quài Tở, Mường Mùn, Phình Sáng, Chiềng Đông, Pú Nhung huyện Tuần Giáo; Mường Báng, Sính Phình huyện Tủa Chùa.

Đối với những xã không đủ điều kiện và công an các xã, phường, thị trấn chưa được phân cấp thực hiện việc đăng ký, cấp biển số xe theo quy định của Công an tỉnh Điện Biên thì người dân, tổ chức, doanh nghiệp có thể đến cơ quan công an cấp huyện nơi mình đăng ký thường trú hoặc đặt trụ sở để thực hiện thủ tục việc đăng ký, cấp biển số xe.

Việc phân cấp đăng ký này sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân, tiết kiệm thời gian, công sức đi lại, giúp việc đăng ký xe được nhanh chóng./.



Ảnh minh họa  
(nguồn: Internet).

# GIẢI ĐÁP MỘT SỐ VƯỚNG MẮC VỀ CÔNG TÁC HỘ TỊCH

❖ MẠNH CƯỜNG



*Tư vấn, hướng dẫn về hộ tịch cho người dân tại phòng Tư pháp Nậm Pồ.*

**H**ộ tịch là những sự kiện xác định tình trạng nhân thân của cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết như: khai sinh; kết hôn; giám hộ, nhận cha, mẹ, con; thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch; khai tử...

Đăng ký hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch của cá nhân, tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, thực hiện quản lý về dân cư.

Trong thời gian qua, việc đăng ký hộ tịch đã được Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định cụ thể. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn nhiều tình huống vướng mắc trong đăng ký các sự kiện

hộ tịch, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Những khó khăn thường gặp, cụ thể như sau:

**(1) Cải chính năm sinh trong giấy khai sinh:** Giấy khai sinh của A có năm sinh không thống nhất so với tất cả các giấy tờ cá nhân thiết lập sau thời gian đăng ký trong Sổ bộ khai sinh (như CMND, Sổ hộ khẩu, Giấy phép lái xe, thẻ bảo hiểm Y tế...), vậy A có được cải chính năm sinh trong Giấy khai sinh không?

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (sau đây gọi tắt là Nghị định 123/2015/NĐ-CP) quy định: “*Cải chính hộ tịch theo quy định của*

*Luật Hộ tịch là việc chỉnh sửa thông tin cá nhân trong Sổ hộ tịch hoặc trong bản chính giấy tờ hộ tịch và chỉ được thực hiện khi có đủ căn cứ để xác định có sai sót do lỗi của công chức làm công tác hộ tịch hoặc của người yêu cầu đăng ký hộ tịch”, do đó, việc cải chính giấy khai sinh không thể áp dụng đối với mọi trường hợp mà phải xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể khi xác định sai sót (có giấy tờ, tài liệu chứng minh) trong quá trình đăng ký hộ tịch.*

Do các giấy tờ A thiết lập sau thời gian đăng ký trong Sổ bộ khai sinh nên không thể coi đó là căn cứ xác định nội dung trong sổ bộ là có sai sót. Để có thêm căn cứ giải quyết yêu cầu cải chính năm sinh, cơ quan đăng ký hộ tịch cần phải tiến hành xác minh thông tin thực tế về ngày, tháng, năm sinh của A (thông qua hồ sơ học bạ, tàng thư hộ khẩu, tàng thư CMND; thông tin về quan hệ gia đình, nhất là ngày, tháng, năm sinh của anh, chị, em ruột của A. Nếu kết quả xác minh có cơ sở thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp nhận hồ sơ và giải quyết yêu cầu cải chính cho người dân; trường hợp không đủ cơ sở thì cơ quan đăng ký hộ tịch thì từ chối giải quyết và hướng dẫn họ cải chính các giấy tờ khác theo Giấy khai sinh.

**(2) Đăng ký khai sinh ngoài giá thú trong trường hợp người mẹ đã chết:** A sinh năm 1970 chưa đăng ký khai sinh bao giờ, hiện A đã có CMND, Hộ khẩu. A yêu cầu cơ quan đăng ký hộ tịch đăng ký khai sinh trong khi người mẹ đã chết cách đây 20 năm, không có hôn thú và không còn bất cứ giấy tờ tùy thân nào của người mẹ, chỉ còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất photo để tên mẹ và nơi cư trú. Như vậy A có thể làm tự đi khai sinh và khai thông tin người mẹ trong giấy khai sinh theo thông tin giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất không?

Trong trường hợp này cơ quan đăng ký hộ tịch căn cứ Điều 9 Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư 04/2020/TT-BTP) để tiến hành xác minh thêm trong tàng thư Hộ khẩu, CMND, xác minh tại địa phương khu vực người mẹ của A chung sống để có thêm căn cứ giải quyết hồ sơ nêu đủ cơ sở. Đồng thời tại khoản 1 Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định rõ “*Con có quyền nhận cha, mẹ của mình, kể cả trong trường hợp cha, mẹ đã chết*”. Như vậy, A được đăng ký khai sinh và thông tin trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thể được là cơ sở đầu tiên trong việc xác định thông tin của người mẹ.

**(3) Đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú với người khác trong trường hợp chưa ly hôn:** Anh A và chị B sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, có 02 người con chung, sau đó anh A bỏ đi nơi khác làm ăn, không có tin tức gì và cũng chưa ly hôn. Trong thời gian anh A vắng nhà chị B chung sống như vợ chồng với anh C, sinh được 02 đứa con. Khi chị B làm thủ đăng ký khai sinh cho con giữa chị B và anh C, muốn lấy tên cha trong Giấy khai sinh là anh C có được không?

Căn cứ tại khoản 1, khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình quy định rõ: “1. Cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền xác định cha, mẹ, con theo quy định của pháp luật về hộ tịch trong trường hợp không có tranh chấp; 2. Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc xác định cha, mẹ, con trong trường hợp

*có tranh chấp hoặc người được yêu cầu xác định là cha, mẹ, con đã chết và trường hợp quy định tại Điều 92 của Luật này”.* Trong trường hợp này, do chị B sinh con trong thời kỳ hôn nhân với anh A nên để tránh tranh chấp, cơ quan đăng ký hộ tịch cần hướng dẫn công dân liên hệ Tòa án để được xem xét giải quyết việc xác định cha, mẹ, con. Sau khi có Quyết định của Tòa án về xác định cha cho 02 đứa con sau này là anh C thì cơ quan đăng ký hộ tịch mới giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh theo yêu cầu của bà B (lấy tên cha trong giấy khai sinh của hai đứa trẻ là anh C).

**(4) Bổ sung thông tin người cha trong giấy khai sinh của con:** Anh A và chị B sống chung với nhau như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn và có 01 đứa con. Năm 2017 họ không còn sống chung nữa. Chị B đã đăng ký khai sinh cho con chị không có tên cha, năm 2022 anh A muốn bổ sung tên cha vào trong Giấy khai sinh của con nhưng anh A không chịu đi xét nghiệm ADN. Như vậy, anh A có làm thủ tục cha nhận con được hay không, có được bổ sung tên cha vào Giấy khai sinh của con hay không?

Trong trường hợp này cơ quan đăng ký hộ tịch căn cứ khoản 1 Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình: “1. Cha, mẹ có quyền nhận con, kể cả trong trường hợp con đã chết” và khoản 1, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: “*Chứng cứ để chứng minh quan hệ cha, mẹ, con theo quy định tại khoản 1 Điều 25 và khoản 1 Điều 44 của Luật Hộ tịch một trong các giấy tờ, tài liệu sau đây: 1. Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền ở trong nước hoặc nước ngoài xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. 2. Trường hợp không có chứng cứ chứng minh quan hệ cha, mẹ,*

*con theo quy định tại khoản 1 Điều này thì các bên nhận cha, mẹ, con lập văn bản cam đoan về mối quan hệ cha, mẹ, con theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con”* để giải quyết hồ sơ nhận cha, mẹ con. Sau khi có quyết định nhận cha mẹ con, cơ quan đăng ký hộ tịch căn cứ Điều 27 Luật Hộ tịch để bổ sung tên cha vào Giấy khai sinh của con.

**(5) Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân khi đã ly hôn:** Bà A đến UBND xã xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/1999 đến ngày 16/8/2009 là bà chưa đăng ký kết hôn với ai để bổ sung hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất. Nhưng trên thực tế qua xem xét các giấy tờ có liên quan do bà A cung cấp thì được biết bà A có bản án ly hôn với ông B vào ngày 15/10/1999. Sau thời gian đó bà A có đăng ký kết hôn với ông C vào ngày 16/8/2009, nhưng hiện ông C đã chết vào ngày 21/4/2015. Như vậy, UBND xã có được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo yêu cầu của bà A là từ ngày 15/10/1999 đến ngày 16/8/2009 là bà A chưa đăng ký kết hôn với ai được hay không?

Trong trường hợp này cơ quan đăng ký hộ tịch áp dụng quy định tại Điều 33 Thông tư số 04/2020/TT-BTP để giải quyết hồ sơ yêu cầu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo yêu cầu của bà A.

**(6) Nhận con ngoài giá thú trong trường hợp người đang có vợ, chồng:** Anh A có vợ con tại Điện Biên, vào năm 2018 trong dịp đi công tác ở tỉnh Lào Cai có chung sống như vợ chồng và có con chung với chị C là bé D, sinh năm 2018. Sau khi sinh con chị C đến UBND xã để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú (con theo họ mẹ), đến năm 2021

anh A và chị C có đến UBND xã để làm thủ tục nhận con và bổ sung thông tin người cha vào trong giấy khai sinh của bé D đồng thời yêu cầu thay đổi họ con theo họ cha. Trong khi anh A chưa ly hôn với vợ tại thành phố Điện Biên. Như vậy, trường hợp của anh A và chị C được giải quyết như thế nào?

Trong trường hợp này, do anh A đã có vợ và chưa ly hôn thì cơ quan đăng ký hộ tịch căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Trong trường hợp người đang có vợ, chồng mà nhận con thì việc nhận con không cần phải có sự đồng ý của người kia*” để tiếp nhận và giải quyết hồ sơ yêu cầu nhận con của anh A. Tuy nhiên, khi tiến hành thủ tục nhận con cơ quan đăng ký hộ tịch cần thực hiện đúng theo quy định tại Điều 25 Luật Hộ tịch và Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Sau khi có Quyết định nhận cha, mẹ con cơ quan đăng ký hộ tịch căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 29 Luật Hộ tịch để giải quyết hồ sơ yêu cầu bổ sung hộ tịch và thay đổi họ của người con theo họ của người cha trong Giấy khai sinh.

**(7) Đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú khi không liên hệ được với người mẹ:** Anh A chung sống với nhau như vợ chồng với chị B và sinh 01 đứa con chung. Sau khi sinh con một thời gian, chị B đã bỏ địa phương đi nơi khác không rõ địa chỉ, để lại đứa bé cho anh A nuôi dưỡng. Anh A đến nơi đăng ký thường trú của mình xin làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con (không có giấy chứng sinh) đồng thời yêu cầu được ghi tên của mình vào giấy khai sinh và em bé được đăng ký khai sinh theo họ của anh A. Như vậy, trong trường hợp này anh A có được quyền đăng ký khai sinh cho bé khi chị B vắng mặt không? Trong phần ghi về cha, mẹ bé trong giấy khai sinh có được ghi thông tin đầy đủ của anh A và chị B không?

Trường hợp này căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: “*Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, sinh con, người con sống cùng với người cha, khi người cha làm thủ tục nhận con mà không liên hệ được với người mẹ thì không cần có ý kiến của người mẹ trong Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con. Nếu có Giấy chứng sinh và giấy tờ tùy thân của người mẹ thì phân khai về người mẹ được ghi theo Giấy chứng sinh và giấy tờ tùy thân của người mẹ. Nếu không có Giấy chứng sinh và giấy tờ tùy thân của người mẹ thì ghi theo thông tin do người cha cung cấp; người cha chịu trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp*”. Theo quy định này, cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền tiếp nhận giải quyết hồ sơ nhận con của anh A, sau khi có Quyết định nhận cha, mẹ con thì mới giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh cho bé với đầy đủ thông tin của anh A và chị B do anh A cung cấp.

**(8) Giải quyết khai tử quá hạn cho người có thông tin không thống nhất:** Ông Nguyễn Văn A chết năm 2002, hiện nay Sở hộ khẩu gia đình của ông không còn thông tin của ông nữa. Nhưng ông chưa được đăng ký khai tử, cháu nội của ông là anh Nguyễn Văn C đến UBND xã yêu cầu đăng ký khai tử cho ông Quân, gia đình cung cấp được CMND của ông A cấp từ năm 1979, đồng thời trên bia mộ của ông thể hiện tên Nguyễn Văn Đ. Như vậy, trong trường hợp này giải quyết như thế nào? Cơ quan đăng ký hộ tịch có tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử của anh C hay từ chối giải quyết?

Do ông A chết đã quá lâu (20 năm), để tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người thân thích của người chết trong các quan hệ dân sự liên quan đến



tài sản, thừa kế... thì UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết tiến hành xác minh trên thực tế liên quan đến việc ông A và ông Đ có phải là một người tại nơi cư trú cuối cùng của người chết (do CMND và mộ bia chưa có sự thống nhất về tên gọi), vận dụng quy định tại Điều 51, 52 Luật Hộ tịch và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thực hiện việc đăng ký khai tử cho ông A (Đ) theo quy định. Trường hợp người chết đã lâu, không có giấy báo tử hoặc giấy tờ thay Giấy báo tử nhưng được dựng bia, mộ hoặc có văn bản xác nhận của người làm chứng có thể thực hiện đăng ký khai tử. Tuy nhiên, trong trường hợp này, cơ quan đăng ký hộ tịch sẽ phải kiểm tra, xác minh chặt chẽ, bảo đảm thông tin, việc làm chứng là đúng sự thật. Đối với yêu cầu đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có bất cứ giấy tờ gì làm cơ sở thực hiện khai tử thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết.

**(9) Đăng ký lại và thay đổi thông tin cho con nuôi theo yêu cầu của mẹ ruột:** Bà Nguyễn Thị T sinh một con trai năm 1989, sau khi sinh xong bà T có cho vợ chồng ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị N có nhận làm con nuôi. Bố mẹ nuôi đã đặt tên là D, sinh năm 1989 (căn cứ theo theo Hộ khẩu và CMND của Phạm Văn D) nhưng lại không đăng ký khai sinh. Vào tháng 3/2022 mẹ ruột anh D ở nơi khác đến làm thủ tục mẹ nhận con (có kết quả xét nghiệm AND) và cha mẹ nuôi cũng chấp thuận việc nhận con của bà Nguyễn Thị T, bản thân anh Phạm Văn D cũng có nguyện vọng nhận mẹ và theo họ mẹ ruột. Như vậy, khi đi đăng ký khai sinh lại cho anh D trong giấy khai sinh ghi theo họ Nguyễn hay họ Phạm? Có yêu cầu thêm thủ tục thay đổi họ con theo họ mẹ ruột của anh D hay không?

Trong trường hợp này cơ quan đăng ký hộ tịch căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP để giải quyết hồ sơ nhận cha, mẹ, con của bà T. Sau khi có quyết định nhận con, cơ quan đăng ký hộ tịch căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 04/2020/TT-BTP và khoản 1 Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP để giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh (mang họ Phạm theo giấy tờ tùy thân của D) và làm thủ tục thay đổi họ của D theo họ của người mẹ đối với hồ sơ yêu cầu thay đổi họ của Phạm Văn D, trường hợp không xác định được thông tin của người cha thì để trống.

**(10) Đăng ký khai sinh cho người đã chết:** Bà D sinh năm 1970 và chết năm 1993 không đăng ký khai tử và chưa được đăng ký khai sinh. Đến năm 2017 gia đình bà làm thủ tục sang tên đất của cha, mẹ cho con thì cán bộ địa chính yêu cầu gia đình đi đăng ký khai sinh cho bà D để làm thủ tục sang tên. Gia đình bà D đến Phòng Tư pháp xin trích lục khai sinh nhưng không có tên của bà D trong Sổ hộ tịch. Sau đó con của bà D đến UBND xã nơi cư trú cuối cùng của bà D trước khi chết để đăng ký khai sinh. Trong trường hợp này UBND xã có được đăng ký khai sinh cho bà D được hay không?

Tại khoản 1, khoản 2 và 3 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định: “việc đăng ký lại khai sinh, kết hôn chỉ được thực hiện nếu người yêu cầu đăng ký còn sống vào thời điểm tiếp nhận hồ sơ”, từ những quy định nêu trên cho thấy cơ quan đăng ký hộ tịch phải từ chối tiếp nhận hồ sơ yêu cầu đăng ký khai sinh đối với bà D do tại thời điểm đăng ký khai sinh bà D đã chết nên không thực hiện được./.

# TƯ VẤN VIỆC ĐĂNG KÝ KHAI SINH TẠI NƠI TẠM TRÚ

❖ ANH THU

*Hiện nay, có nhiều người đi làm ăn xa, sẽ có trường hợp sinh con trong thời gian này tại tạm trú. Vậy có được đăng ký khai sinh cho con tại nơi tạm trú không?*

**Trả lời: Căn cứ quy định của pháp luật nội dung tư vấn trường hợp này cụ thể như sau:**

Theo quy định tại Điều 13 Luật Hộ tịch 2014, thẩm quyền đăng ký khai sinh là “Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh”

Khoản 1 Điều 11 Luật Cư trú năm 2020 giải thích rõ, “Nơi cư trú của công dân bao gồm nơi thường trú, nơi tạm trú”. Trong đó:

- Nơi thường trú là nơi công dân sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú.

- Nơi tạm trú là nơi công dân sinh sống trong một khoảng thời gian nhất định ngoài nơi thường trú và đã được đăng ký tạm trú.

Theo quy định trên cho thấy: việc đăng ký khai sinh đều được thực hiện tại nơi cư trú của cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ. Do đó, việc chỉ có sổ tạm trú của cha hoặc mẹ hoặc cha và mẹ sẽ không ảnh hưởng đến việc đăng ký khai sinh cho con.

Khi đi khai sinh cho trẻ, trong trường hợp chỉ có sổ tạm trú, cha, mẹ hoặc người có trách nhiệm vẫn thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục bình thường ngoại trừ thay sổ hộ khẩu thành sổ tạm trú và đến UBND cấp xã nơi cha, mẹ tạm trú thực hiện việc đăng ký khai sinh để bảo đảm quyền được khai sinh của trẻ em.

Đáng chú ý, từ ngày 01.7.2021, theo quy định của Luật Cư trú năm 2020, không cấp mới sổ tạm trú và sổ hộ khẩu cũng như sẽ thu hồi

hai loại sổ này nếu đi thực hiện các thủ tục làm thay đổi thông tin của sổ. Do đó, nếu người nào còn sổ hộ khẩu/sổ tạm trú thì vẫn sử dụng sổ này để đăng ký khai sinh cho con. Còn với người không còn sổ thì sẽ sử dụng thông tin về thường trú/tạm trú trên Cơ sở dữ liệu quốc gia để đăng ký khai sinh cho con.

Cá nhân có thể truy cập vào địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home> và thực hiện theo các bước yêu cầu để làm thủ tục đăng ký khai sinh online cho con.

Ngoài ra, nếu cá nhân muốn đăng ký khai sinh tại địa phương thì có thể truy cập vào cổng dịch vụ công của từng địa phương để thực hiện. Ví dụ như:

Tại Hà Nội: <https://dichvucong.hanoi.gov.vn/>

Tại Hồ Chí Minh: <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

Tại Điện Biên: <https://dichvucong.dienbien.gov.vn/>

Theo đó, cá nhân thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Tạo tài khoản.

Bước 2: Sau khi tạo tài khoản, cá nhân chọn mục Đăng ký khai sinh thông thường (khối xã) trong nộp trực tuyến.

Bước 3: Cá nhân điền đầy đủ thông tin vào tờ khai đăng ký khai sinh trực tuyến, đính kèm



Hình ảnh minh họa (nguồn Internet).

ảnh chụp giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của thủ tục hành chính.

**Để tiến hành đăng ký khai sinh trực tuyến, cần chuẩn bị hồ sơ là hình ảnh Chụp từ bản chính của các loại giấy tờ sau đây:**

(1). Bản chính Giấy chứng sinh: Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh. Nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh.

(2). Giấy tờ chứng minh về nhân thân của cha, mẹ: Có thể là hộ chiếu, căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng (đối với giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân chụp 02 mặt).

(3). Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của cha, mẹ: Sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú.

(4). Giấy chứng nhận kết hôn: Trong trường

hợp có đăng ký kết hôn.

(5). Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu.

*Trong trường hợp người đăng ký khai sinh không phải là cha, mẹ thì cần thêm các giấy tờ sau:*

(1). Văn bản ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính: Nếu người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ. Những trường hợp khác văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật.

(2). Giấy tờ chứng minh về nhân thân của người được ủy quyền: Có thể sử dụng hộ chiếu/ chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng (đối với chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân chụp 02 mặt)

(3). Giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền./

## Câu chuyện: Gửi lời hứa

Hồi ở Pác Bó, Bác Hồ sống rất chan hòa với mọi người. Một hôm được tin Bác đi công tác xa, một trong những em bé thường ngày quần quýt bên Bác chạy đến cầm tay Bác thưa:

- Bác ơi, Bác đi công tác về nhớ mua cho cháu một chiếc vòng bạc nhé!

Bác cúi xuống nhìn em bé âu yếm, xoa đầu em khẽ nói:

- Cháu ở nhà nhớ ngoan ngoãn, khi nào Bác về Bác sẽ mua tặng cháu.

Nói xong Bác vẫy chào mọi người ra đi. Hơn hai năm sau Bác quay trở về, mọi người mừng rỡ ra đón Bác. Ai cũng vui mừng xúm xít hỏi thăm sức khỏe Bác, không một ai còn nhớ đến chuyện năm xưa. Bỗng Bác mở túi lấy ra một chiếc vòng bạc mới tinh trao tận tay em bé

❖ PBGDPL

(Sưu tầm: nguồn Internet)

- bây giờ đã là một cô bé. Cô bé và mọi người cảm động đến rơi nước mắt. Bác nói:

- Cháu nó nhờ mua tức là nó thích lắm, mình là người lớn đã hứa thì phải làm được, đó là “chữ tín”. Chúng ta cần phải giữ trọn niềm tin với mọi người.

Bài học kinh nghiệm: Giữ chữ tín là phẩm chất cao quý trong đời sống xã hội cho nên việc bội tín không chỉ làm xấu bản thân mà còn gây tác hại đối với người khác. Lòng tin bắt nguồn từ xã hội hướng tới cái thiện, chữ tín trở thành phạm trù đạo đức trong quan hệ ứng xử giữa con người với con người./

**BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH:**

# HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA GẮN VỚI “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”

❖ ĐỨC HẠNH

*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, những năm qua lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh Điện Biên tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 2, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp nhịp nhàng có hiệu quả của các ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội tỉnh Điện Biên. LLVT tỉnh đã ra sức thi đua học tập và làm theo Bác bằng nhiều hình thức, việc làm cụ thể gắn với phong trào thi đua quyết thắng (TĐQT) đạt được nhiều thành tích nổi bật trên các mặt công tác, kịp thời cổ vũ động viên cán bộ, chiến sĩ vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện mẫu mực, tiêu biểu.*

**T**hời gian qua, trước những khó khăn thách thức của tình hình thế giới, khu vực và trong nước. Vấn đề di dịch cư tự do, tuyên truyền đạo trái pháp luật; buôn bán, tàng trữ, sử dụng chất trái phép các chất ma túy, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 có ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của LLVT. Nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phong trào thi đua, Đảng ủy, Bộ chỉ huy quân sự (CHQS) tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt, học tập nghiêm túc nội dung các chuyên đề từng đợt thi đua cao điểm, đợt kích bảo đảm tính liên tục, rộng khắp với nhiều hình thức, biện pháp sáng tạo, hướng mục tiêu thi đua vào khắc phục điểm yếu, khâu yếu; lồng ghép có hiệu quả với phong trào thi đua yêu nước ở địa phương. Không những phát huy

tốt vai trò nòng cốt đơn vị điểm mà còn ra phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp giữa các cơ quan, đơn vị, mang lại hiệu quả thiết thực, vì vậy Bộ CHQS tỉnh đã tập trung vào việc nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần xây dựng các tổ chức đảng, tổ chức quần chúng vững mạnh, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Nét nổi bật trong phong trào TĐQT của LLVT tỉnh là đã làm tốt chức năng tham mưu giúp Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương. Tập chung xây dựng tiềm lực quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

## HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TÂM GIÁO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

Cùng với đó nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đổi mới phương pháp, ý thức trách nhiệm, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực; khắc phục sửa chữa những khuyết điểm, tồn tại của từng tập thể, cá nhân theo tinh thần Nghị quyết TW 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; việc thực hiện Chỉ thị 87-CT/QUTW của Quân ủy Trung ương về đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” được diễn ra liên tục, xuyên suốt trong mọi hoạt động của LLVT tỉnh. Bám sát nhiệm vụ chính trị trung tâm, các đơn vị đã xác định nội dung, chỉ tiêu thi đua một cách cụ thể, thiết thực; đồng thời, lấy kết quả thi đua làm căn cứ để đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân. Sau mỗi đợt học tập, từng cán bộ, đảng viên liên hệ, xác định nội dung rèn luyện, phấn đấu làm theo Bác, qua đó có sự chuyển biến tích cực của mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, học tập công tác.

Những việc làm đó đã góp phần làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, tư tưởng và trách nhiệm trong cán bộ, chiến sĩ; đồng thời, ngăn chặn có hiệu quả mọi luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần xây dựng các tổ chức vững mạnh, bảo đảm cho đơn vị hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ. Hàng năm, qua bình xét, có trên 100% tổ chức đảng hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 50 đến 65% tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, có trên 85% đến 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ liên tục đạt vững mạnh xuất sắc.

Trước yêu cầu ngày càng cao của nhiệm

vụ quân sự, quốc phòng, những năm qua, phong trào thi đua Quyết thắng của LLVT tỉnh đã hướng mọi hoạt động của cán bộ, chiến sĩ vào nâng cao trình độ, khả năng hiệp đồng sẵn sàng chiến đấu (SSCD) của bộ đội thường trực, dân quân tự vệ và dự bị động viên. Tổ chức, duy trì nghiêm nề nếp, chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực SSCĐ, kịp thời bổ sung hệ thống văn kiện tác chiến các cấp, kế hoạch phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Đặc biệt, với tinh thần chủ động, xung kích đi đầu, LLVT tỉnh đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong cơ quan, đơn vị, huy động hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ, hàng trăm lượt phương tiện, cơ sở vật chất, phối hợp với địa phương bảo đảm hoạt động cho các khu cách ly tập trung, tham gia chốt kiểm soát trên tuyến biên giới, góp phần ngăn chặn đẩy lùi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, được cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân đánh giá cao.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu: “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”, 5 năm qua, phong trào thi đua Quyết thắng đã hướng mạnh vào việc động viên cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh thực hiện tốt công tác dân vận. Bộ CHQS tỉnh đã tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Tham gia phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Quân đội chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” Bộ CHQS tỉnh tiến hành xây dựng, làm nhà ở cho trên 300 hộ nghèo thuộc huyện Điện Biên Đông, huyện Mường Nhé, Nậm Pồ; tiến hành xây dựng 3 nhà bán trú cho học sinh nghèo thuộc huyện Tủa Chùa, Điện Biên, Nậm Pồ tổng trị giá hơn 2 tỷ đồng, nguồn vốn được trích từ quỹ và sự chung tay đóng góp của cán bộ, chiến sĩ Bộ CHQS tỉnh; thực hiện chương trình khảo sát, giúp đỡ các xã nghèo thuộc

huyện Mường Nhé. Tham gia phòng, chống và trao tặng trang thiết bị vật tư y tế phòng chống dịch Covid-19 cho Bộ CHQS các tỉnh Bắc Lào trị giá hàng tỷ đồng. Những hoạt động trên thể hiện tính nhân văn sâu sắc, góp phần tăng cường mối đoàn kết quân dân, tình hữu nghị Việt Nam – Lào, mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững, tô thắm phẩm chất cao quý “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, địa phương; củng cố quốc phòng-an ninh, góp phần tích cực vào việc giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh.

Phong trào thi đua Quyết thắng của LLVT tỉnh còn được lồng ghép, gắn kết chặt chẽ với các phong trào thi đua “Ngành hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”, “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”, Cuộc vận động “Quản lý, khai thác vũ khí, trang bị kỹ thuật, tốt, bền, an toàn tiết kiệm và an toàn giao thông”... với nhiều cách làm hiệu quả, thiết thực, đã xây dựng được nhiều mô hình điểm, đơn vị điểm được đông đảo cán bộ, chiến sỹ hưởng ứng tích cực từ đó nhân rộng điển hình tiên tiến trong LLVT toàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng công tác kỹ thuật, phục vụ tốt cho nhiệm vụ huấn luyện và SSCĐ của LLVT tỉnh.

Với những thành tích và kết quả đạt được 5 năm liên tục, từ năm 2017 đến năm 2021, LLVT tỉnh đều được Bộ Quốc phòng, Bộ tư lệnh Quân khu 2 và UBND tỉnh Điện Biên tặng “Cờ thi đua xuất sắc”. Trong những năm

tới, nhiệm vụ cách mạng đặt ra yêu cầu ngày càng cao về công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Để thực hiện tốt nhiệm vụ “Tăng cường quốc phòng, an ninh bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh Điện Biên nguyện “Phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, tranh thủ thời cơ, chung sức đồng lòng, khắc phục khó khăn, vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; tiếp tục phát huy kết quả và kinh nghiệm trong những năm qua, khắc phục triệt để những tồn tại, khuyết điểm, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chú trọng phát động các phong trào thi đua gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nhiệm vụ khó khăn, đột xuất, cấp bách, đưa phong trào thi đua Quyết thắng của LLVT tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới./.



*Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các đại biểu tham quan mô hình sáng kiến cải tiến kỹ thuật.*

# NHỮNG “NGƯỜI MẸ TRẺ CON” NƠI VÙNG CAO

❖ LÊ AN

- Trung tâm TGPL nhà nước

Ảnh sưu tầm, nguồn <http://khoanhkhaevang.vn/et/photo/me-tre-con-10382.html>

**Tội Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi được quy định tại Điều 145 Bộ Luật Hình sự như sau: “Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”**

**V**iệc giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là hoàn toàn có sự đồng tình của hai người không bên nào ép buộc bên nào. Sự thỏa thuận này có trường hợp là tình yêu đôi lứa, phổ biến ở những vùng dân tộc thiểu số có trình độ dân trí thấp, tình trạng tảo hôn vẫn còn phổ biến. Mặc dù họ tự nguyện và có nhiều trường hợp bị hại yêu cầu không xử lý đối với người phạm tội, nhưng yêu cầu này của họ không được chấp nhận vì bị hại là đối tượng mà Nhà nước buộc phải bảo vệ. Quy định của pháp luật

là vậy, nhưng hệ lụy của những hành vi đó là sự đánh đổi cả tương lai, cuộc đời của không ít những bị can, bị cáo và những bị hại nơi miền núi xa xôi.

Gặp cô bé T.T.S (sinh năm: 2007) vào một buổi chiều tháng tư oi ả, cô bé với khuôn mặt bầu bĩnh, đôi mắt to tròn còn chưa hết sự ngây thơ, trong sáng. Có lẽ với độ tuổi của em chỉ cần suy nghĩ đến việc duy nhất là học, học để biết chữ, học để thoát nghèo. Nhưng đối diện với tôi là nét mặt mệt mỏi của một người mẹ vừa tròn 16 tuổi. Ở độ tuổi còn ăn chưa no, lo chưa tới đã phải trải qua quãng thời gian mang thai rồi sinh con như những người phụ nữ trưởng thành. Để rồi người đời vẫn hay gọi là những bà mẹ trẻ con.

Câu chuyện về vụ việc của T.T.S không phải là dài, chỉ vụn vụn diễn ra từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021 từ những điều tưởng chừng như đơn giản, dễ giải quyết nhưng lại trở thành hành vi vi phạm pháp luật. Quen nhau khi C.A.S đến làm thuê ở gần nhà T.T.S, qua những lời tán tỉnh, yêu đương mà cô bé T.T.S mới 14

tuổi, không được đi học, chỉ quanh quẩn việc nhà phụ giúp bố mẹ. Trong khi hoàn cảnh gia đình thực sự éo le, mẹ T.T.S nghiện chất ma túy, đồng con nên bố em chỉ biết quanh năm làm lao động nông nghiệp thuần túy để có cái ăn, cái mặc cho đại gia đình với 5 đứa con còn chưa trưởng thành. Vì chưa tiếp cận nhiều với xã hội, hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại trong các thôn, bản khiến T.T.S không lường hết mọi chuyện, đã nhận lời đi chơi và tin vào tình yêu của C.A.S. Quảng thời gian tìm hiểu, đi chơi với nhau, đã nhiều lần T.T.S tin tưởng để C.A.S thực hiện hành vi quan hệ tình dục với mình. Mặc dù, tất cả những lần đó, cả hai đều là tự nguyện, đều để cảm xúc chi phối và không ai biết đề ngăn cản, dạy bảo cả hai. Việc gì đến cũng đã đến, khi T.T.S phát hiện cơ thể mình có những biến chuyển khác lạ, lo lắng nên T.T.S đã hỏi mọi người xung quanh và biết mình đã có thai. Liên lạc và được C.A.S dẫn đi khám thai, cả hai vẫn chưa lường hết sự việc nghiêm trọng ra sao khi C.A.S đã có vợ và 02 con. Còn C.A.S lại hứa rằng nhất định sẽ lấy T.T.S “*vì đã sinh được con trai*”. Lời hứa của C.A.S đã khiến cô bé chưa trưởng thành đã tin và chịu đựng, trải qua những khó khăn, vất vả và rồi sinh hạ một bé trai kháu khỉnh. Sự việc đi quá xa, vượt qua quy định pháp luật, nhưng nếu cứ để làm ngơ thì rồi không chỉ T.T.S mà sẽ có nhiều bé gái khác cũng tiếp tục vướng vào câu chuyện tương tự như vậy. Khởi tố C.A.S về hành vi Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự là việc nên làm. Nhưng ai cũng biết, điều đáng buồn khi đứa trẻ được sinh ra trong hoàn cảnh khi bố là bị can và mẹ là bị hại.

Trường hợp của T.T.S không phải là trường hợp duy nhất xảy ra trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong những năm vừa qua. Năm 2021, tôi đã thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia bào chữa cho một trường hợp với hành vi tương tự. Khi kết thúc phiên tòa, mặc dù bị cáo được ghi nhận nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt phù hợp nhưng xót xa khi bị hại gây gò bồng đứa bé đứng nhìn bị cáo rời khỏi phòng xét xử. Lúc này, có

lẽ cả hai bên bị cáo và bị hại đều thấm thía, đều hối hận về việc đã quá vội vàng khi đặt nặng tình cảm không đúng thời điểm.

Năm 2021, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho gần 20 vụ việc liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em. Trong đó, hầu hết Trung tâm cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại đều là các bé gái còn chưa tròn 16 tuổi. Quý I năm 2022, Trung tâm đã thụ lý và cử người thực hiện trợ giúp pháp lý cho 08 trường hợp trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em. Trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện đã đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, giúp cho nhiều trường hợp nhận thức đúng đắn về hành vi vi phạm của mình, thỏa thuận được về vấn đề dân sự giữa hai bên.

Thiết nghĩ, để góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn, xâm hại tình dục nơi vùng sâu, vùng xa, mỗi người dân đều là tuyên truyền viên để hướng dẫn, giáo dục các quy định của pháp luật. Ngoài ra, các cấp, các ngành đều chung sức, góp phần đẩy lùi những hủ tục lạc hậu ra khỏi đời sống hàng ngày, đặc biệt tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, dân trí thấp. Vì, giao cấu mặc dù tự nguyện nhưng đối tượng là trẻ em thì hành vi này có thể bị xử lý hình sự lên đến mười lăm năm tù. Ngoài ra, còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định pháp luật.

Thật sự quá xót xa khi các đối tượng đều còn quá trẻ, quá vội vàng khi tin tưởng vào tình cảm của một người để đánh đổi là cả quãng đời sau này. Những trường hợp như T.T.S hay các em bé gái khác đang diễn ra trong đời sống, là hồi chuông cảnh tỉnh và cũng là bài học cho các trường hợp ở vùng cao trong thời điểm công nghệ thông tin đang phát triển như vũ bão, các trang web, trang mạng xã hội không chính thống đưa những thông tin, hình ảnh tiêu cực. Để các em đang trong độ tuổi trưởng thành đã có sự tiếp cận thông tin không chọn lọc, dễ trở thành nạn nhân trong những hoàn cảnh bất ngờ, không ai mong muốn xảy ra./.



## CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH; PHÒNG CHỐNG MA TÚY THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO BỊ HẠI TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ

❖ NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

*Từng có nhiều tiền án về các tội “Giết người”, “Chiếm đoạt trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - người đàn ông hung hãn đã tìm ngay vợ cũ để đe dọa, hành hung – bản án 02 năm tù về tội danh cố ý gây thương tích cho kẻ thiếu ý thức chấp hành pháp luật.*

Ở độ tuổi 22 thay vì đã con cái đề huề như những người dân cùng bản, thị Giàng A T (SN: 1979; địa chỉ: Bản Huổi Thùng 3, xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên) vẫn lông bông, giao du với bạn bè xấu để rồi nghiện khi nào chẳng hay. Trong một lần lên con nghiện, T đã dùng dao chém nhiều nhát vào người nạn nhân để chiếm đoạt ma túy, T bị tuyên phạt tổng cộng 12 năm tù về 2 tội danh “Giết người”, “Chiếm đoạt trái phép chất ma túy”. Ra tù, nhờ người quen giới thiệu, T đã may mắn gặp được M, được M cảm thông đồng ý theo T về làm vợ. Cứ ngỡ rằng sau nhiều năm đi thụ án, được giáo dục, cải tạo nay có được vợ đẹp – con khôn thì T phải biết trân quý tự do, hạnh phúc gia đình... thế nhưng, T vẫn chẳng biết chọn bạn mà chơi, để rồi lại tiếp tục tái nghiện, cuộc đời lại tiếp tục trượt dài thêm nhiều lần ra tù vào tội.

Chia sẻ với trợ giúp viên pháp lý, bị hại – chị M cho biết: Không may mắn như nhiều người khác, bố mẹ ly hôn nên từ khi còn nhỏ, M được chú dì nhận nuôi, xong chú dì cũng nghèo khó M không được đi học mà ở nhà phụ giúp chú dì trông em, làm nương rẫy. Với điều kiện

điều kiện hoàn cảnh của mình nên dù có nhan sắc nổi trội, chịu thương chịu khó M không dám mơ ước gì cao sang, chỉ mong lấy được người chồng thương yêu M, cùng M vun vén hạnh phúc gia đình. Mười sáu tuổi, được người thân tổ chức cưới hỏi theo phong tục M và T nên duyên vợ chồng, vì tảo hôn nên chẳng thể đăng ký kết hôn, cứ thế về sống chung, sinh con đẻ cái. Những năm đầu, cho dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, cơ cực xong vợ chồng vẫn biết bảo ban nhau làm ăn, vượt qua gian khó; thế nhưng ở cái tuổi gần tứ tuần, T lại đồ đốn; kiếm được từng nào T nướng cả vào ma túy, rượu chè, bỏ mặc vợ con, M trở thành trụ cột trong gia đình với 02 con nhỏ. Không những vậy, khi không có tiền để thỏa mãn con ma men, ma túy trong người T lại đánh đập, mắng chửi chị M, những cơn mưa bạo lực về thể chất và tinh thần cứ vậy mà ập đến tới tấp. Năm 2016, T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt 30 tháng tù. Trong thời gian chồng đi chấp hành án M đã làm đơn đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với T và giành quyền nuôi con mà không yêu cầu T phải cấp dưỡng. Yêu cầu của T đã được tòa án chấp nhận và ra quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa M và T. Trở về địa phương biết không thể tiếp tục chung sống với M, T đã ích kỷ vô cơ dùng quốc hành hung, đe dọa giết M rồi bỏ trốn khỏi địa phương, còn M được đưa đi cấp cứu và điều trị trong tình trạng chấn thương

(Xem tiếp trang 36)

# BÌNH LUẬN NGUYÊN TẮC SUY ĐOÁN VÔ TỘI CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

❖ LÊ ĐÌNH HẢI NAM

*Trong những năm qua, không riêng tỉnh Điện Biên mà công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm đều diễn ra mạnh mẽ trên cả nước, cho thấy tầm quan trọng, sự cần thiết của hoạt động này. Xét xử - một trong những hoạt động quan trọng trong công tác phòng, chống tội phạm, với yêu cầu xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Trong công tác xét xử phải đặc biệt đề cập đến vấn đề bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự. Đây không chỉ là lĩnh vực pháp lý phức tạp mà còn liên quan trực tiếp đến các quyền cơ bản của con người (đặc biệt là của người bị buộc tội). Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 với nhiều điểm mới quan trọng, một trong số đó chính là việc ghi nhận nguyên tắc đặc biệt quan trọng: nguyên tắc “Suy đoán vô tội”.*

## 1. Nội dung nguyên tắc suy đoán vô tội được kế thừa, phát triển và ngày càng hoàn thiện

Với vai trò bảo vệ quyền con người, bảo đảm nền tư pháp nghiêm minh, xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không để xảy ra tình trạng oan, sai, các quy định về suy đoán vô tội của người bị buộc tội đã được đề cập, quy định từ rất sớm trong quá trình hình thành, phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam. Từ quy định tại Thông tư 2225/HCTP ngày 24/10/1956 của Bộ Tư pháp đã bước đầu đề cập đến nội dung “trước khi tuyên án bị can phải coi như người vô tội”, có thể thấy sự quan tâm của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ quyền con người, đặc biệt trong lĩnh vực tố tụng hình sự. Sau đó, nội dung này cùng với sự phát triển của pháp luật đã được ghi nhận tại các văn bản khác nhau, nổi bật như: Hiến pháp năm 1992, Bộ luật

Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 1988, năm 2003 và đặc biệt là Hiến pháp năm 2013, BLTTHS năm 2015 với sự ghi nhận cụ thể, chính xác và đầy đủ hơn cả, phù hợp hơn với các chuẩn mực pháp lý quốc tế.

## 2. Nội dung nguyên tắc suy đoán vô tội tại Bộ luật Tố tụng hình sự được xây dựng thống nhất từ Hiến pháp năm 2013, phù hợp với quy định quốc tế

Khoản 1 Điều 31 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”. Nội dung này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1966 (Việt Nam là thành viên) quy định: “Người bị cáo buộc là phạm tội hình sự có quyền được coi là vô tội cho tới khi hành vi phạm tội của người

đó được chứng minh theo pháp luật”.

BLTTHS năm 2015 đã trực diện ghi nhận nội dung, cụ thể nội dung của Hiến pháp năm 2013, theo đó:

*Một*, BLTTHS năm 2015 đặt tên của nguyên tắc là “Suy đoán vô tội” thay vì đưa cả nội dung nguyên tắc này thành tên điều luật như quy định của BLTTHS năm 2003. Bên cạnh đó, BLTTHS năm 2015 cũng là bộ luật đầu tiên quy định nguyên tắc suy đoán vô tội theo đúng tên gọi của nguyên tắc. Việc đặt tên như vậy sẽ bảo đảm tính khoa học, thể hiện nhà làm luật đã trực diện ghi nhận chính xác và đầy đủ hơn nữa về nguyên tắc này.

*Hai*, BLTTHS năm 2015 thay vì chỉ quy định chủ thể bị can/bị cáo,... hoặc chung chung là “Không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật” (Điều 9 BLTTHS năm 2003) đã quy định cụ thể chủ thể “người bị buộc tội” trong nội dung nguyên tắc, sự thay đổi này đã bao quát toàn bộ đối tượng cần được điều chỉnh bởi nguyên tắc “suy đoán vô tội” theo pháp luật tố tụng hình sự.

*Ba*, BLTTHS năm 2015 đã quy định nội dung nguyên tắc đầy đủ và trực diện hơn. Điều 13 BLTTHS năm 2015 quy định: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”, chứng minh tội phạm là một quá trình, trải qua các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và cuối cùng được quyết định tại Bản án do chỉ duy nhất Tòa án - cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp

(khoản 1 Điều 102 Hiến pháp năm 2013), như vậy, chỉ có Tòa án mới có quyền quyết định một người có tội hay không có tội.

Nội dung này liên quan chặt chẽ với nguyên tắc xác định sự thật của vụ án quy định tại Điều 15 BLTTHS năm 2015:

*“Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Người bị buộc tội có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội.”*

*Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải áp dụng các biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, làm rõ chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bị buộc tội.”*

Việc chứng minh hành vi phạm tội theo trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định là điều đặc biệt cần thiết, chỉ khi lấy chuẩn mực của quy định làm khung điều chỉnh các hành vi tố tụng cho người tiến hành tố tụng thì mới bảo đảm giá trị của hoạt động chứng minh tội phạm hoặc dễ hiểu hơn, chính là bảo vệ người bị buộc tội sẽ không bị ép cung, nhục hình,... Nội dung quy định này rất ý nghĩa và cần thiết, giúp ngày càng bảo đảm hơn nữa quyền con người trong tố tụng hình sự.

Đồng thời, BLTTHS còn khẳng định rằng: “*Khi không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ để buộc tội, kết tội theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải kết luận người bị buộc tội không có tội*”. BLTTHS năm 2015 đã

khẳng định chắc chắn nội dung nếu không thể buộc tội, kết tội thì cơ quan, người có thẩm quyền phải kết luận người bị buộc tội không có tội, nội dung quy định này là cơ sở vững chắc cho việc hạn chế, loại bỏ tình trạng kéo dài, gây ảnh hưởng, khó khăn cho người bị buộc tội. Nội dung nguyên tắc này là cần thiết, đây chính là cơ sở cho các quyết định tuyên bố người bị buộc tội không có tội.

Có thể thấy rằng, Hiến pháp năm

2013 ghi nhận nguyên tắc suy đoán vô tội, đây là kim chỉ nam cho các quy định tại BLTTHS. Với quan điểm tiên bộ, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội, nguyên tắc này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bảo vệ quyền con người, bảo đảm an toàn pháp lý cho người bị buộc tội trong mối quan hệ với các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng./.

## CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH;...

*(Tiếp theo trang 33)*

vùng trán và hoảng loạn về tinh thần; lần này M không còn cam chịu che giấu hành vi bạo lực cho T nữa mà làm đơn trình báo sự việc, đề nghị cơ quan chức năng xử lý hình sự và buộc T phải bồi thường thiệt hại cho M.

Tại phiên tòa xét xử công khai ngày 28/4/2022, khi được chủ tọa hỏi lí do vì sao T đánh chị M; vì sao M lại không muốn chung sống với T nữa, T không trả lời mà chỉ biết cúi đầu – im lặng; phải chăng đó là sự hối hận muộn màng, bởi sự buông thả và ích kỷ bản thân T đã đánh mất tất cả, đó là sự tự do và người bạn đời bao dung một thời đầu ấp vai kề, là một mái ấm hạnh phúc gia đình mà T từng có; con của T và M, những đứa trẻ thiệt thòi so với các bạn bè đồng trang lứa, từ khi sinh ra đã luôn thiếu thốn về vật chất, không được sự bảo ban chăm sóc dạy dỗ từ người cha.

Xác nhận M là nạn nhân trong vụ án bạo lực gia đình và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên đã thụ lý đơn yêu cầu

TGPL và cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp miễn phí cho M. Trên cơ sở căn cứ quy định pháp luật về hình sự, dân sự Trợ giúp viên pháp lý giải thích cho M biết về các quyền, nghĩa vụ của bị hại như quyền rút yêu cầu khởi tố, đề nghị mức hình phạt, kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm; quyền thỏa thuận hoặc đề nghị tòa án giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại. Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý đã được tòa án chấp nhận. HĐXX đưa ra mức hình phạt cao nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, xử phạt T 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; buộc T phải chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho M.

Thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý cho M, bằng sự chia sẻ, giải thích pháp luật cho người được TGPL, đưa ra quan điểm bảo vệ tại phiên tòa xét xử công khai bên cạnh việc đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người được TGPL, Trợ giúp viên đã lồng ghép tuyên truyền kiến thức phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống ma túy, nâng cao nhận thức cho người dân về ý thức chấp hành pháp luật./.